

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13-3- 2024
“ V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đường Ngọc Đại

2/ Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Triệu Minh Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Tuyết C, sinh năm 1988;

HKTT: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện trú tại: Thôn N, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Công S, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 04 tháng 01 năm 2024 và bản tự khai nguyên đơn, chị Hà Thị Tuyết C trình bày:

Chị và anh Đinh Công S đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 29 tháng 3 năm 2011, tại ủy ban nhân dân phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh S ở Tổ dân phố Y, phường

X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời gian đầu, tình cảm vợ chồng hạnh phúc. Năm 2019, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, chị nghi ngờ anh S ngoại tình vì vậy chị đã bỏ về ở nhà bố mẹ đẻ tại Thôn N, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian anh chị ly thân, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, động viên để vợ chồng anh chị hàn gắn nhưng không thành. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị Hà Thị Tuyết C và anh Đinh Công S có 02 con chung là cháu Đinh Công M, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2011 và cháu Đinh Minh T, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2015. Hiện tại, cả hai cháu đang sinh sống cùng anh S. Cháu M và cháu T sinh sống với anh S từ nhỏ nên chị có nguyện vọng để anh S tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng cả hai cháu. Do chị chưa có việc làm ổn định nên chị đề nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S.

Về tài sản chung, tài sản riêng; khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Công S đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu về nuôi dưỡng con chung của chị Hà Thị Tuyết C, các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Quan hệ giữa chị C và anh S là vợ chồng, chị C có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “Hôn nhân và gia đình”, bị đơn anh Đinh Công S có hộ khẩu thường trú và cư trú tại phường X, thành phố P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình giải quyết vụ án cũng như xét xử, anh Đinh Công S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo thủ tục chung.

Xét về yêu cầu của đương sự:

[2]. Về tình cảm: Chị C và anh S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng

phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Anh S và chị C sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, động viên nhiều lần nhưng không thành. Chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh S là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Chị Hà Thị Tuyết C và anh Đinh Công S có 02 con chung là cháu Đinh Công M, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2011 và cháu Đinh Minh T, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2015. Hiện tại, cả hai cháu đang sinh sống cùng anh S. Ly hôn, chị C có nguyện vọng để anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu. Do chị C không có việc làm ổn định nên đề nghị không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S.

Xét thấy, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Chị C đề nghị anh S nuôi cả hai con chung tuy nhiên anh S không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm về việc nuôi con cũng như không chứng minh thu nhập, điều kiện ăn, ở để có thể đảm bảo nuôi được hai con chung. Xác minh ở địa phương thấy rằng chị C và anh S đều làm nghề tự do, gia đình không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên điều kiện để nuôi con chung là như nhau. Vì vậy cần giao cho chị C và anh S mỗi người nuôi một con chung là phù hợp.

Xét thấy cháu Đinh Minh T còn nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên cần giao cháu T cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Đinh Công M nay đã 13 tuổi, có thể tự chăm sóc bản thân, hơn nữa nguyện vọng của cháu là muốn ở với bố nên cần giao cháu M cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị C và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Các đương sự không không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5]. Về án phí: Chị Hà Thị Tuyết C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003846 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho chị Hà Thị Tuyết C được ly hôn anh Đinh Công S.

2/ Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Tuyết C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Minh T, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2015. Giao cho anh Đinh Công S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Công M, sinh ngày 04 tháng 9 năm 2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng; khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị Hà Thị Tuyết C không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hà Thị Tuyết C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003846 ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên. Xác nhận chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân TP Phúc Yên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Phúc Yên;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn